

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Huỳnh Thiên L, sinh năm 1977.

Địa chỉ nơi cư trú: số nhà G, đường H, tổ dân phố A, thị trấn Madaguôi huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị Nhữ Thị Ngọc L1, sinh năm 1984.

Địa chỉ nơi cư trú: số nhà F, tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thiên L và chị Nhữ Thị Ngọc L1 (anh L, chị L1) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/11/2015, việc thực hiện đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân thị trấn M là đúng pháp luật. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị L1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh L, chị L1 chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh L, chị L1 xác định không còn tình cảm với nhau và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị L1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L, chị L1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Trong quá trình sống chung giữa anh **L**, chị **L1** có 02 (hai) con chung là các cháu **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 01/01/2016, cháu **Huỳnh Thiên L2**, sinh ngày 29/3/2018. Ly hôn anh **L**, chị **L1** thỏa thuận việc nuôi con như sau: Anh **L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 01/01/2016 cho đến khi con thành niên. Chị **L1** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Huỳnh Thiên L2**, sinh ngày 29/3/2018 cho đến khi con thành niên.

Anh **L**, chị **L1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

[3] Về các vấn đề khác: Tài sản chung, nợ chung các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh **L**, chị **L1** thỏa thuận cùng chịu toàn lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Huỳnh Thiên L** và chị **Nhữ Thị Ngọc L1**. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 091/2015, ngày 16/11/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn **M**, huyện **Đ**, tỉnh **Lâm Đồng** chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 01/01/2016 cho anh **Huỳnh Thiên L** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao cháu **Huỳnh Thiên L2**, sinh ngày 29/3/2018 cho chị **Nhữ Thị Ngọc L1** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Anh **Huỳnh Thiên L** và chị **Nhữ Thị Ngọc L1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

1.3. Các vấn đề khác: Không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Huỳnh Thiên L** và chị **Nhữ Thị Ngọc L1** thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007547 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **Đạ Huoai**, tỉnh **Lâm Đồng**. Anh **Huỳnh Thiên L** và chị **Nhữ Thị Ngọc L1** đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND thị trấn Madaguôi (01);
- Người yêu cầu (02);
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; lưu AV (03);

Nguyễn Văn Lập